

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi- Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua địa bàn xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đợt 17)

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã Phước Giang.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ giao thông vận tải Phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án

thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi bổ sung quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn huyện Nghĩa Hành;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy định, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 23/STC-QLGCS ngày 03/7/2025 về Thông báo đơn giá gạo tẻ quý II năm 2025 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi thẩm định ngày 19/5/2025.

Trên cơ sở Tờ trình số 406/TTr-TTQĐ ngày 04/8/2025 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm định số /BC-TTĐ ngày 18/8/2025 của Tổ thẩm định.

Phòng Kinh tế kính trình Chủ tịch UBND xã Phước Giang phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi, (Phương án đợt 17), gồm:

I. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

- 1. Tổng diện tích đất lập phương án, thu hồi:** 2.000,9 m².
 - a. Diện tích đất thu hồi, bồi thường trong quy hoạch: 1.254,0 m².
 - Đất trồng lúa nước (LUC) - Vị trí 1: 196,7 m².
 - Đất trồng cây hàng năm (HNK) - Vị trí 1: 1.057,3 m².
 - b. Diện tích đất thu hồi, bồi thường ngoài quy hoạch do diện tích còn lại nhỏ, khó canh tác, giao lại cho UBND xã Phước Giang quản lý: 647,4 m².
 - Đất trồng lúa nước (LUC) - Vị trí 1: 433,6 m².
 - Đất trồng cây hàng năm (HNK) - Vị trí 1: 213,8 m².
 - c. Diện tích thu hồi không bồi: 99,5 m².
 - Đất trồng cây hàng năm (HNK): 88,4 m².
 - Đất thủy lợi (DTL): 11,1 m².
- 2. Số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức lập phương án:** 20 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.
- 3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có):** không.
- 4. Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí TĐC, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức TĐC (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có):** Không.
- 5. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có):** không.

6. Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d): 656.786.139 đồng.

Trong đó:

- a. Bồi thường, hỗ trợ về đất: 594.994.600 đồng.
- b. Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 11.981.258 đồng.
- c. Bồi thường cây cối hoa màu: 6.791.181 đồng.

d. Hỗ trợ: 43.019.100 đồng.

7. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (6*5%):

32.839.307 đồng.

8. Tổng giá trị (6+7):

689.625.446 đồng.

*(Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu **đồng.**)*

9. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và vốn của Nhà đầu tư.

II. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(có Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện)

Kính đề nghị Chủ tịch UBND xã Phước Giang xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Huỳnh Tin